

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2019/DS-ST
Ngày: 29-11-2019
V/v “tranh chấp hợp đồng vay tài
sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Ông Vũ Minh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 234/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 265/2019/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị L, sinh năm 1973 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn:

1. Ông Bông Thành V (vắng mặt).

2. Bà Hồ Thị N, sinh năm 1968 (có mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 9 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phan Thị L: Vào năm 2018 (âl), ông Bông Thành V và bà Hồ Thị N có vay của bà số tiền 40.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 24k, lãi suất thỏa thuận. Từ lúc vay tiền và vàng của bà ông V và bà N đã hứa hẹn nhiều lần nhưng không trả cho bà số tiền và vàng nói trên. Số tiền và vàng này bà vay dùm cho bà N và hiện nay bà vẫn còn trả lãi cho người khác. Sau khi bà N nhận tài sản vay có trả lãi được một thời gian thì không tiếp tục trả lãi. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết

buộc ông V và bà N trả cho bà số tiền vay 40.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 24k, không yêu cầu trả lãi.

- Tại biên bản hòa giải ngày 23 tháng 10 năm 2019 và tại phiên tòa bị đơn bà Phan Thị L trình bày: Bà thừa nhận có vay của bà L số tiền là 40.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 24k, bà vay tiền sử dụng vào mục đích riêng không liên quan đến ông V. Bà đồng ý trả cho bà L số tiền là 40.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 24k.

- Đối với ông Bông Thành V đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông V vắng mặt và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phan Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Bông Thành V và bà Hồ Thị N trả và và tiền vay. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Bông Thành V là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Bông Thành V.

[3] Tại phiên tòa bà L yêu cầu ông V, bà N trả số tiền vay là 40.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 24k. Tại phiên tòa bà N thừa nhận bà có vay của bà L 40.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 24k. Do đó, có cơ sở xác định bà N có vay của bà L 40.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 24k là có thật vì bà N đã thừa nhận, nên bà L yêu cầu bà N trả 40.000.000 đồng là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tại phiên tòa bà N thừa nhận vay tiền của bà L để sử dụng chung trong gia đình và bà N nợ bà L trong thời kỳ hôn nhân giữa bà L và ông V. Mặt khác, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho ông V nhưng ông V không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà L. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L về việc yêu cầu ông V và bà N trả số tiền 40.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 24k.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của bà L được chấp nhận nên bà L không phải chịu án phí, bà L đã nộp tạm ứng án phí 2.000.000 đồng được nhận lại. Ông V, bà N phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 4.000.000 đồng (vàng 24k một chỉ 4.000.000 đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật dân sự và áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị L. Buộc ông Bông Thành V và bà Hồ Thị N có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phan Thị L số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) và 10 (mười) chỉ vàng 24k.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Bà Phan Thị L không phải chịu án phí, bà L đã nộp tiền tạm ứng án phí 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0019502 ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà L được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Bông Thành V và bà Hồ Thị N có nghĩa vụ liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Bông Thành V có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triêu